THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2215/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương

_____

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Kết luận số 213-KL/TW ngày 21 tháng 11 năm 2025 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2026/NQ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về thực hiện một số giải pháp cấp bách trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương, gồm các hồ, đập: Tả Trạch, Hương Điền, Bình Điền, A Lưới, A Lin Thượng, cụm hồ A Lin 3 - A Lin B1, A Lin B2, Rào Trăng 3, Rào Trăng 4, A Roàng, Sông Bồ, Thượng Nhật, Thượng Lộ và đập Thảo Long.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1606/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương.

2. Các quy trình vận hành hồ, đập đã ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực mà không phù hợp với Quyết định này thì phải sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Quyết định này.

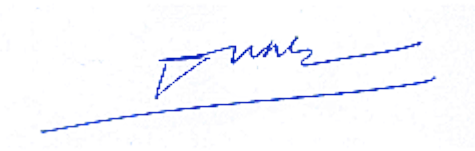
3. Quy trình vận hành liên hồ chứa là giải pháp phi công trình để phối hợp vận hành giữa các hồ, đập góp phần nâng cao hiệu quả cắt, giảm lũ cho hạ du trong mùa lũ và sử dụng hiệu quả nguồn nước, giảm thiểu nguy cơ hạn hán, thiếu nước trong mùa cạn trên lưu vực sông Hương.

4. Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện việc bảo đảm an toàn cho hạ du trong mùa lũ và đáp ứng nhu cầu sử dụng nước trong mùa cạn trên cơ sở thực hiện đồng bộ, tổng thể các giải pháp công trình, phi công trình, trong đó bao gồm xây dựng, nâng cấp hệ thống hạ tầng phòng, chống thiên tai, thủy lợi, thủy điện, cấp nước, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch ngành, chi tiết ngành có liên quan.

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia; các Bộ trưởng: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế; Cục trưởng Cục Khí tượng Thủy văn; Giám đốc, Tổng giám đốc hoặc Thủ trưởng hoặc người đại diện theo pháp luật (sau đây gọi chung là Giám đốc) của đơn vị quản lý, vận hành hồ, đập: Tả Trạch, Hương Điền, Bình Điền, A Lưới, A Lin Thượng, cụm hồ A Lin 3 - A Lin B1, A Lin B2, Rào Trăng 3, Rào Trăng 4, A Roàng, Sông Bồ, Thượng Nhật, Thượng Lộ, đập Thảo Long và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Tài chính, Quốc phòng, Công an, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND, Ban Chỉ huy PTDS thành phố Huế;
- Các cục: Quản lý tài nguyên nước, Khí tượng Thủy văn;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia;
- Các đơn vị quản lý, vận hành hồ, đập tại Điều 3;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục: CN, NC, CTTCP, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2).

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Hồ Quốc Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH
Vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương

(Kèm theo Quyết định số 2215/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hằng năm, các hồ, đập: Tả Trạch, Bình Điền, Hương Điền, A Lưới, A Lin Thượng, cụm hồ A Lin 3 - A Lin B1, A Lin B2, Rào Trăng 3, Rào Trăng 4, A Roàng, Sông Bồ, Thượng Nhật, Thượng Lộ và đập Thảo Long trên lưu vực sông Hương phải vận hành theo nguyên tắc và thứ tự ưu tiên như sau:

1. Vận hành trong mùa lũ:

a) Đảm bảo an toàn công trình:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình hồ chứa Tả Trạch, Bình Điền, Hương Điền và A Lin 3, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 năm.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình hồ chứa A Lưới, A Lin B1, A Lin B2, Rào Trăng 3, Rào Trăng 4, A Roàng, Sông Bồ, Thượng Nhật và Thượng Lộ, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 500 năm.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình hồ chứa A Lin Thượng, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 200 năm;

b) Góp phần giảm lũ cho hạ du;

c) Đảm bảo hiệu quả cấp nước, phát điện và duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông, góp phần đảm bảo an ninh nguồn nước, năng lượng.

2. Vận hành trong mùa cạn:

a) Đảm bảo an toàn công trình;

b) Đảm bảo nhu cầu sử dụng nước ở hạ du;

c) Đảm bảo hiệu quả cấp nước, phát điện và duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông, góp phần đảm bảo an ninh nguồn nước, năng lượng.

Điều 2. Thời gian vận hành mùa lũ, mùa cạn trong Quy trình này được quy định như sau:

1. Thời gian vận hành mùa lũ (sau đây gọi tắt là mùa lũ): từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 31 tháng 12.

2. Thời gian vận hành mùa cạn (sau đây gọi tắt là mùa cạn): từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 8.

Điều 3. Việc vận hành các công trình xả của các hồ, đập phải tuân thủ theo quy trình vận hành công trình xả đã được ban hành nhằm bảo đảm ổn định cho hệ thống công trình đầu mối, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của người dân và các hoạt động có liên quan đến vận hành xả nước ở khu vực hạ lưu của hồ chứa.

Điều 4. Các thông số kỹ thuật cơ bản của các hồ chứa theo Phụ lục I của Quy trình này.

Chương II
VẬN HÀNH CÁC HỒ, ĐẬP TRONG MÙA LŨ

Điều 5. Nguyên tắc vận hành các hồ, đập giảm lũ cho hạ du

1. Việc thực hiện chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình được thực hiện theo quy trình vận hành của hồ đã được ban hành, trừ các tình huống bất thường, khẩn cấp quy định tại Chương IV của Quy trình này hoặc các trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ hoặc Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia quyết định.

2. Việc vận hành giảm lũ cho hạ du phải bảo đảm an toàn công trình hồ chứa, không gây đột biến dòng chảy, bất thường đe dọa trực tiếp đến tính mạng và tài sản của người dân khu vực ven sông ở hạ du các hồ chứa; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Trong thời gian vận hành mùa lũ quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quy trình này, khi chưa tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du, mực nước các hồ chứa không được vượt mực nước cao nhất trong điều kiện bình thường được quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy trình này, trừ trường hợp quy định tại Điều 12 của Quy trình này.

4. Trong quá trình vận hành phải thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về: tình hình thời tiết, mưa, lũ; mực nước tại các trạm thủy văn; mực nước, lưu lượng đến hồ và các bản tin, thông tin dự báo, cảnh báo tiếp theo để vận hành, điều tiết hồ cho phù hợp với tình hình thực tế; đồng thời, phải thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong việc chỉ đạo điều hành, cung cấp, chia sẻ các

thông tin, số liệu khí tượng, thủy văn, vận hành hồ chứa để nâng cao hiệu quả giảm lũ cho hạ du, bảo đảm an toàn công trình và xử lý các tình huống bất thường, khẩn cấp.

5. Sau khi kết thúc quá trình vận hành giảm lũ cho hạ du hoặc sau khi vận hành trong tình huống bất thường, khẩn cấp hoặc sau khi vận hành bảo đảm an toàn công trình phải đưa dần mực nước hồ về mực nước quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy trình này.

6. Trong quá trình vận hành, khi xảy ra các tình huống bất thường, khẩn cấp thì thực hiện theo quy định tại Điều 23, Điều 25 của Quy trình này.

Điều 6. Quy định mực nước vận hành hồ trong mùa lũ

1. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên sông tại các Trạm thủy văn Kim Long và Phú Ốc theo quy định về cấp báo động lũ được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Mực nước cao nhất của các hồ Tả Trạch, Bình Điền và Hương Điền thời kỳ mùa lũ trong điều kiện bình thường được quy định tại Bảng 1. Đối với các hồ khác không quy định tại Bảng 1 thì mực nước cao nhất thời kỳ mùa lũ trong điều kiện bình thường được thực hiện theo quy định của Quy trình vận hành hồ chứa do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc theo quy định của pháp luật liên quan đến quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Bảng 1. Mực nước cao nhất của các hồ thời kỳ mùa lũ trong điều kiện bình thường

Hồ	Mực nước hồ (m)			
	Từ 01 tháng 9 đến 30 tháng 9	Từ 01 tháng 10 đến 31 tháng 10	Từ 01 tháng 11 đến 28 tháng 11	Từ 29 tháng 11 đến 31 tháng 12
Tả Trạch	24,5	27,5	34,5	38,0 - 45,0
Bình Điền	79,5			80,5 - 85,0
Hương Điền	55,0			55,5 - 58,0

3. Mực nước đón lũ thấp nhất của các hồ khi tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du được quy định tại Bảng 2.

Bảng 2. Mực nước đón lũ thấp nhất của các hồ

Hồ	Mực nước hồ (m)			
	Từ 01 tháng 9 đến 30 tháng 9	Từ 01 tháng 10 đến 31 tháng 10	Từ 01 tháng 11 đến 28 tháng 11	Từ 29 tháng 11 đến 31 tháng 12
Tả Trạch	23,0	24,5	30,0	37,5
Bình Điền	73,0 - 74,0			80,0
Hương Điền	51,5 - 52,5			54,0

4. Mực nước tại các trạm thủy văn để quyết định vận hành các hồ giảm lũ cho hạ du được quy định tại Bảng 3.

Bảng 3. Mực nước tại các trạm thủy văn để quyết định vận hành các hồ giảm lũ cho hạ du

Hồ	Trạm thủy văn	Mực nước (m)
Tả Trạch, Bình Điền	Kim Long	2,0 - 2,5
Hương Điền	Phú Ốc	3,0 - 3,5
	Kim Long	2,0 - 2,5

Điều 7. Chế độ vận hành hồ và thẩm quyền chỉ đạo, quyết định vận hành hồ trong mùa lũ

1. Việc vận hành các hồ trong mùa lũ quy định tại Điều 2 của Quy trình này bao gồm các chế độ vận hành sau đây:

a) Vận hành giảm lũ cho hạ du:

- Đối với các hồ Tả Trạch, Hương Điền, Bình Điền việc vận hành giảm lũ cho hạ du được quy định cụ thể tại Điều 8 và Điều 9 của Quy trình này bao gồm một, một số hoặc toàn bộ chế độ vận hành sau:

+ Vận hành hạ thấp mực nước hồ: là quá trình vận hành điều tiết xả nước với tổng lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ nhằm hạ dần mực nước hồ về mực nước đón lũ thấp nhất theo quy định để tạo thêm dung tích phòng lũ. Căn cứ vào mực nước hồ, lưu lượng đến hồ và mực nước tại các trạm thủy văn, người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này quyết định cụ thể về thời gian xả, lưu lượng xả phù hợp để hạ dần mực nước hồ.

+ Vận hành duy trì mực nước hồ: là quá trình vận hành điều tiết xả nước với tổng lưu lượng xả tương đương với lưu lượng đến hồ (sai số cho phép +/-10%) nhằm duy trì mực nước hồ.

+ Vận hành cắt, giảm lũ cho hạ du: là quá trình vận hành điều tiết xả nước với tổng lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ để tích nước vào hồ nhằm cắt, giảm lũ cho hạ du, nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt mực nước dâng bình thường (riêng hồ Tả Trạch phải đảm bảo không vượt quá mực nước lũ thiết kế theo quy định của Quy trình vận hành hồ chứa do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc theo quy định của pháp luật liên quan đến quản lý an toàn đập, hồ chứa nước).

+ Vận hành đưa mực nước hồ về mực nước cao nhất thời kỳ mùa lũ trong điều kiện bình thường: là quá trình vận hành điều tiết xả nước với tổng lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ nhằm đưa dần mực nước hồ về mực nước quy định tại Bảng 1 của Quy trình này sau khi vận hành cắt, giảm lũ cho hạ du.

Việc vận hành giảm lũ cho hạ du còn bao gồm chế độ vận hành điều tiết mực nước hồ để bảo đảm không vượt quá mực nước đón lũ thấp nhất trong trường hợp mực nước hồ thấp hơn mực nước quy định tại Bảng 2 của Quy trình này.

- Đối với các hồ khác, việc phối hợp vận hành giảm lũ cho hạ du được quy định cụ thể tại Điều 10 của Quy trình này;

b) Vận hành bảo đảm an toàn công trình: là quá trình vận hành điều tiết xả nước của hồ để bảo đảm an toàn công trình khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, riêng hồ Tả Trạch đạt đến mực nước lũ thiết kế theo quy định của Quy trình vận hành hồ chứa do cơ quan có thẩm quyền ban hành (trừ các hồ được quy định mực nước khác để vận hành an toàn công trình theo quy định của Quy trình vận hành hồ chứa do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc theo quy định của pháp luật liên quan đến quản lý an toàn đập, hồ chứa nước) mà lưu lượng đến hồ vẫn tiếp tục tăng và được quy định tại Điều 11 của Quy trình này;

c) Vận hành tích nước cuối mùa lũ: là quá trình vận hành với tổng lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm tích nước vào hồ và được quy định cụ thể tại Điều 12 của Quy trình này;

d) Vận hành trong điều kiện bình thường: là chế độ vận hành khác với quy định tại các điểm a, b, c khoản này và Điều 23 của Quy trình này để điều tiết, bảo đảm nhu cầu sử dụng nước ở hạ du, duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông, phát điện, kể cả việc vận hành điều tiết qua tràn để bảo đảm mực nước hồ không vượt quá mực nước cao nhất thời kỳ mùa lũ trong điều kiện bình thường được quy định tại Điều 13 của Quy trình này.

2. Điều kiện thực hiện các chế độ vận hành hồ quy định tại khoản 1 Điều này được quy định như sau:

a) Các hồ phải thực hiện chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du quy định tại điểm a khoản 1 Điều này khi xuất hiện tình huống sau:

Khi Cục Khí tượng Thủy văn cảnh báo hoặc dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương hoặc gây ngập, lụt trên lưu vực sông Hương (sau đây gọi tắt là dự báo có mưa, lũ). Trường hợp không có dự báo có mưa, lũ mà lưu lượng về hồ vượt: 400 m^3/s đối với hồ Bình Điền, 500 m^3/s đối với hồ Tả Trạch và hồ Hương Điền (sau đây gọi tắt là lũ đến hồ).

Việc thực hiện chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du phải được thực hiện kể từ khi xuất hiện tình huống quy định tại điểm này cho đến khi mực nước hồ không vượt quá mực nước quy định tại Bảng 1 hoặc mực nước tại các Trạm thủy văn Kim Long và Phú Ốc đã xuống dưới mức báo động I và còn đang tiếp tục xuống, đồng thời không có khả năng xuất hiện một đợt lũ mới;

b) Các hồ Tả Trạch, Bình Điền, Hương Điền phải thực hiện chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình kể từ khi mực nước hồ đã đạt đến mực nước dâng bình thường (riêng hồ Tả Trạch đạt đến mực nước lũ thiết kế theo quy định của Quy trình vận hành hồ chứa do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc theo quy định của pháp luật liên quan đến quản lý an toàn đập, hồ chứa nước) mà lũ đến hồ còn tiếp tục tăng và có khả năng ảnh hưởng đến an toàn công trình cho đến khi mực nước các hồ đã giảm xuống dưới mực nước dâng bình thường và lũ đến hồ đã giảm. Các hồ khác phải thực hiện chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo quy định của Quy trình vận hành hồ chứa do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc theo quy định của pháp luật liên quan đến quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

c) Các hồ Tả Trạch, Bình Điền, Hương Điền thực hiện chế độ vận hành tích nước cuối mùa lũ, nếu từ ngày 29 tháng 11 không xuất hiện các tình huống theo quy định tại điểm a khoản này. Đồng thời, bản tin dự báo, cảnh báo trong 10 ngày tới của Cục Khí tượng Thủy văn không có thông tin xuất hiện các hình thế thời tiết có thể gây mưa, lũ lớn trên lưu vực sông Hương;

d) Ngoài thời gian thực hiện các chế độ vận hành quy định tại các điểm a, b và c khoản này và Điều 23 của Quy trình này, các hồ thực hiện chế độ vận hành trong điều kiện bình thường.

3. Trách nhiệm, thẩm quyền quyết định vận hành các hồ trong mùa lũ được quy định như sau:

a) Đối với việc thực hiện chế độ vận hành giảm lũ, phối hợp vận hành giảm lũ cho hạ du, tích nước cuối mùa lũ và vận hành trong tình huống bất thường, khẩn cấp do Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế quyết định, được quy định như sau:

- Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế quyết định việc thực hiện chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du các hồ (hạ thấp mực nước hồ, duy trì mực nước hồ, cắt, giảm lũ cho hạ du và vận hành đưa mực nước hồ về mực nước cao nhất thời kỳ mùa lũ trong điều kiện bình thường); quyết định việc phối hợp vận hành giảm lũ cho hạ du.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế quyết định việc thực hiện chế độ tích nước cuối mùa lũ và chế độ vận hành trong tình huống bất thường, khẩn cấp;

b) Đối với việc thực hiện chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình và vận hành trong điều kiện bình thường do Giám đốc, Tổng Giám đốc hoặc Thủ trưởng đơn vị quản lý, vận hành hồ, đập (sau đây gọi tắt là Chủ hồ, đập) quyết định trên cơ sở quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền ban hành và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

c) Trường hợp người có thẩm quyền chỉ đạo, quyết định vận hành hồ theo quy định tại các điểm a, b khoản này mà không thực hiện trách nhiệm của mình dẫn đến mất an toàn cho công trình, hạ du, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người dân thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật;

d) Việc quyết định, chỉ đạo vận hành các hồ đối với các trường hợp quy định tại điểm a khoản này được thực hiện bằng một trong các hình thức sau: lệnh vận hành, chỉ đạo bằng văn bản, điện thoại, tin nhắn hoặc chỉ đạo trực tiếp hoặc các hình thức thông tin, liên lạc phù hợp khác (sau đây gọi chung là lệnh vận hành). Trường hợp lệnh vận hành chưa được ban hành bằng văn bản thì sau đó phải có văn bản gửi cho các cơ quan liên quan để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý. Chủ hồ phải báo cáo lại việc thực hiện lệnh vận hành bằng văn bản và lưu trữ để phục vụ việc kiểm tra, giám sát việc vận hành.

Trường hợp xuất hiện các tình huống phải thực hiện chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du, tích nước cuối mùa lũ hoặc phải chuyển sang chế độ vận hành trong tình huống bất thường, khẩn cấp theo quy định của Quy trình này mà Chủ hồ không nhận được lệnh vận hành của Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế theo thẩm quyền quy định tại điểm a khoản này thì Chủ hồ quyết định việc vận hành theo quy định của Quy trình này và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Đồng thời, báo cáo ngay Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế theo thẩm quyền quy định tại điểm a khoản này. Việc báo cáo vận hành công trình được thực hiện theo một trong các phương thức sau: trực tiếp, mạng vi tính, thư điện tử, điện thoại có ghi âm, máy vô tuyến điện và các hình thức thông tin, liên lạc phù hợp khác. Toàn bộ hồ sơ, dữ liệu, nhật ký vận hành và cơ sở đưa ra quyết định vận hành phải được lưu trữ, gửi cho các cơ quan, đơn vị liên quan để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý;

đ) Lệnh vận hành phải thể hiện các thông tin chính như sau: hiện trạng mực nước hạ du, mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả sau công trình; mục tiêu cần đạt của lệnh; thời gian thực hiện lệnh; mực nước hồ dự kiến đạt; cấp lưu lượng xả và các yêu cầu khác (nếu có).

Điều 8. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với các hồ Tả Trạch và Bình Điền

1. Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 2:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kim Long dưới cao trình 1,7 m thì thực hiện vận hành để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2.

Trong quá trình vận hành, căn cứ vào mực nước tại trạm thủy văn, mực nước hồ và lưu lượng đến hồ tương ứng để chuyển sang thực hiện chế độ vận hành theo quy định tại các điểm b, c khoản này hoặc chuyển sang chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình quy định tại Điều 11 của Quy trình này;

b) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kim Long bằng hoặc vượt cao trình 1,7 m nhưng vẫn dưới mực nước quy định tại Bảng 3 hoặc lưu lượng đến hồ đạt mức quy định dưới đây thì thực hiện vận hành duy trì mực nước hồ:

- Từ 400 m^3/s đến 800 m^3/s đối với hồ Bình Điền.

- Từ 500 m^3/s đến 1.000 m^3/s đối với hồ Tả Trạch.

Trong quá trình vận hành, căn cứ vào mực nước tại trạm thủy văn, mực nước hồ và lưu lượng đến hồ tương ứng để chuyển sang thực hiện chế độ vận hành theo quy định tại điểm c khoản này hoặc chuyển sang chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình quy định tại Điều 11 của Quy trình này;

c) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kim Long đạt mực nước quy định tại Bảng 3 hoặc lưu lượng đến hồ đạt mức quy định dưới đây thì thực hiện vận hành cắt, giảm lũ cho hạ du:

- Lớn hơn 800 m^3/s đối với hồ Bình Điền.

- Lớn hơn 1.000 m^3/s đối với hồ Tả Trạch.

Trong quá trình vận hành, nếu mực nước hồ Bình Điền đạt đến mực nước dâng bình thường, mực nước hồ Tả Trạch đạt đến mực nước lũ thiết kế thì thực hiện chế độ vận hành duy trì mực nước hồ, đồng thời sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo quy định tại Điều 11 của Quy trình này;

d) Sau khi thực hiện vận hành cắt, giảm lũ cho hạ du theo quy định tại điểm c khoản này, nếu mực nước hồ cao hơn giá trị quy định tại Bảng 1 thì thực hiện vận hành để hạ dần mực nước hồ về mực nước quy định tại Bảng 1 khi xuất hiện một trong các tình huống sau đây:

- Mực nước tại Trạm thủy văn Kim Long dưới mức báo động I.

- Mực nước tại Trạm thủy văn Kim Long trên báo động I nhưng dưới báo động II và dự báo có khả năng xuất hiện đợt lũ mới;

đ) Trong quá trình vận hành theo quy định tại điểm d khoản này, nếu lũ lại tiếp tục lên thì căn cứ vào từng trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Kim Long, mực nước hồ và lưu lượng đến hồ để thực hiện chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

2. Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 2:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kim Long dưới cao trình 1,7 m thì thực hiện vận hành điều tiết để bảo đảm mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành theo quy định tại điểm a khoản này, căn cứ vào mực nước Trạm thủy văn Kim Long, mực nước hồ và lưu lượng đến hồ tương ứng để thực hiện chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều này.

Điều 9. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với hồ Hương Điền

1. Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 2:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Phú Ốc dưới cao trình 2,7 m và Trạm thủy văn Kim Long dưới cao trình 1,7 m thì thực hiện vận hành để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2.

Trong quá trình vận hành, căn cứ vào mực nước tại các trạm thủy văn, mực nước hồ và lưu lượng đến hồ tương ứng để chuyển sang thực hiện chế độ vận hành theo quy định tại điểm b và điểm c khoản này hoặc chuyển sang chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình quy định tại Điều 11 của Quy trình này;

b) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Phú Ốc bằng hoặc vượt cao trình 2,7 m hoặc Trạm thủy văn Kim Long bằng hoặc vượt cao trình 1,7 m nhưng vẫn dưới mực nước quy định tại Bảng 3 hoặc lưu lượng đến hồ từ 500 m^3/s đến 1.000 m^3/s thì thực hiện vận hành duy trì mực nước hồ.

Trong quá trình vận hành, căn cứ vào mực nước tại các trạm thủy văn, mực nước hồ và lưu lượng đến hồ tương ứng để chuyển sang thực hiện chế độ vận hành theo quy định tại điểm c khoản này hoặc chuyển sang chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình quy định tại Điều 11 của Quy trình này;

c) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Phú Ốc hoặc Kim Long đạt mực nước quy định tại Bảng 3 hoặc lưu lượng đến hồ lớn hơn 1.000 m^3/s thì thực hiện vận hành cắt, giảm lũ cho hạ du.

Trong quá trình vận hành, nếu mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường thì thực hiện chế độ vận hành duy trì mực nước hồ, đồng thời sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo quy định tại Điều 11 của Quy trình này;

d) Sau khi thực hiện vận hành cắt, giảm lũ cho hạ du theo quy định tại điểm c khoản này, nếu mực nước hồ cao hơn giá trị quy định tại Bảng 1 thì thực hiện vận hành hạ dần mực nước hồ về mực nước quy định tại Bảng 1, khi xuất hiện một trong các tình huống sau đây:

- Mực nước tại Trạm thủy văn Phú Ốc và Kim Long đã xuống dưới mức báo động I.

- Mực nước tại Trạm thủy văn Phú Ốc hoặc Kim Long trên báo động I nhưng dưới báo động II và dự báo có khả năng xuất hiện đợt lũ mới;

đ) Trong quá trình vận hành theo quy định tại điểm d khoản này, nếu lũ lại tiếp tục lên thì căn cứ vào từng trường hợp mực nước tại các Trạm thủy văn Phú Ốc và Kim Long, mực nước hồ và lưu lượng đến hồ tương ứng để thực hiện chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

2. Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 2:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Phú Ốc dưới cao trình 2,7 m và Trạm thủy văn Kim Long dưới cao trình 1,7 m thì thực hiện vận hành điều tiết để bảo đảm mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành theo quy định tại điểm a khoản này, căn cứ vào mực nước các Trạm thủy văn Phú Ốc và Kim Long, mực nước hồ và lưu lượng đến hồ tương ứng để thực hiện chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều này.

Điều 10. Phối hợp vận hành giảm lũ cho hạ du đối với các hồ khác

Trong quá trình các hồ Tả Trạch, Bình Điền và Hương Điền vận hành giảm lũ, các hồ khác phải tham gia phối hợp vận hành để giảm lũ cho hạ du phù hợp với năng lực thực tế của hồ, tình hình mưa, lũ, không gây lũ chồng lũ và được quy định cụ thể như sau:

1. Đối với các hồ A Lưới, A Lin Thượng, A Lin 3, căn cứ mực nước hồ, lưu lượng về hồ và tình hình ngập lụt dưới hạ du, phải vận hành điều tiết để bảo đảm không gây lũ chồng lũ ở dưới hạ du, bao gồm cả phần hạ du phía Lào.

2. Đối với các hồ A Lin B1, A Lin B2, Rào Trăng 3, Rào Trăng 4, Sông Bồ, A Roàng, Thượng Nhật và Thượng Lộ: Trong quá trình các hồ Tả Trạch, Bình Điền và Hương Điền vận hành giảm lũ cho hạ du, bảo đảm an toàn công trình hoặc thực hiện chế độ vận hành trong tình huống bất thường, phải phối hợp vận hành để góp phần giảm lũ cho hạ du, bảo đảm an toàn công trình và xử lý các tình huống bất thường, khẩn cấp.

3. Ngoài việc thực hiện phối hợp vận hành hồ theo quy định tại các khoản 1, khoản 2 Điều này, các hồ phải thực hiện việc vận hành theo quyết định, chỉ đạo của người có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 của Quy trình này (nếu có).

4. Căn cứ diễn biến mưa, lũ và tình hình ngập lụt phía hạ du sông Hương và sông Bồ, Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế xem xét, quyết định việc vận hành giảm hoặc dừng xả nước qua các nhà máy thủy điện A Lưới và A Lin 3 - A Lin B1.

Điều 11. Vận hành bảo đảm an toàn công trình

Trong quá trình vận hành, khi mực nước các hồ Bình Điền, Hương Điền đạt đến mực nước dâng bình thường (riêng hồ Tả Trạch đạt đến mực nước lũ thiết kế theo quy định của Quy trình vận hành hồ chứa do cơ quan có thẩm

quyền ban hành hoặc theo quy định của pháp luật liên quan đến quản lý an toàn đập, hồ chứa nước) mà lưu lượng đến hồ còn tiếp tục tăng và có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của công trình thì Chủ hồ phải thực hiện chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo Quy trình vận hành hồ chứa do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Đối với các hồ chứa khác không quy định tại Bảng 1 thì thực hiện theo quy định của Quy trình vận hành hồ chứa do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Đồng thời phải báo cáo ngay tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế, Bộ Công Thương đối với các hồ thủy điện, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với hồ thủy lợi.

Điều 12. Tích nước cuối mùa lũ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế xem xét, quyết định bằng văn bản việc vận hành tích nước cuối mùa lũ của các hồ: Tả Trạch, Bình Điền và Hương Điền theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 của Quy trình này trên cơ sở văn bản đề xuất của Chủ hồ. Trong vòng 03 ngày kể từ thời điểm nhận được văn bản đề xuất của Chủ hồ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế có văn bản về việc vận hành tích nước đối với các hồ nêu trên. Việc vận hành tích nước cuối mùa lũ phải bảo đảm mực nước hồ không vượt quá mực nước quy định tại Bảng 1.

Trường hợp sau 03 ngày mà Chủ hồ chưa nhận được văn bản về việc vận hành tích nước của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế thì Chủ hồ được phép chủ động thực hiện chế độ vận hành tích nước cuối mùa lũ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 của Quy trình này, đồng thời có văn bản báo cáo ngay đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế. Trong quá trình thực hiện, nếu có chỉ đạo của người có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 của Quy trình này thì thực hiện theo chỉ đạo.

2. Trường hợp Cục Khí tượng Thủy văn dự báo, cảnh báo trên lưu vực có nguy cơ xảy ra hạn hán hoặc các thông tin dự báo, cảnh báo có nguy cơ xảy ra thiếu nước có liên quan, nếu Chủ hồ nhận định có khả năng không tích đủ nước cấp cho mùa cạn của năm tiếp theo thì đề xuất phương án và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế xem xét, quyết định việc tích nước từ ngày 16 tháng 11. Trong vòng 03 ngày kể từ thời điểm nhận được văn bản đề xuất của Chủ hồ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế có văn bản về việc vận hành tích nước của các hồ.

Trường hợp có cảnh báo, dự báo xuất hiện El Niño, nguy cơ thiếu nước trên lưu vực sông Hương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế xem xét, quyết định thời gian tích nước sớm hơn và điều chỉnh lưu lượng, thời gian xả cho phù hợp để đảm bảo nguồn nước cho mùa cạn của năm tiếp theo. Đồng thời, thông báo Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế.

3. Trong quá trình vận hành tích nước theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, phải thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về tình hình thời tiết, mưa, lũ; mực nước tại các trạm thủy văn; mực nước, lưu lượng đến hồ. Nếu xuất hiện các tình huống được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 7 và khoản 1 Điều 23 thì chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du hoặc chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình hoặc vận hành theo các tình huống bất thường, khẩn cấp theo quy định của Quy trình này.

4. Việc xem xét, quyết định chế độ vận hành tích nước cuối mùa lũ của các hồ phải bảo đảm an toàn cho công trình, an toàn cho hạ du, bảo đảm an toàn cho tính mạng, tài sản của người dân và các công trình, kết cấu hạ tầng khác và phải bảo đảm yêu cầu sử dụng nước ở hạ du theo quy định tại Điều 13 của Quy trình này.

Điều 13. Vận hành các hồ trong điều kiện bình thường

Trong thời gian các hồ thực hiện chế độ vận hành trong điều kiện bình thường theo quy định tại điểm d khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 7 của Quy trình này, Chủ hồ được chủ động vận hành nhưng phải đảm bảo mực nước không vượt quá quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy trình này, duy trì dòng chảy tối thiểu sau đập, nhà máy theo quy định và phải thực hiện vận hành hằng ngày để bảo đảm yêu cầu sử dụng nước ở hạ du như sau:

1. Đối với các hồ Tả Trạch, Bình Điền và Hương Điền phải bảo đảm tổng lưu lượng xả trung bình ngày không nhỏ hơn:

a) 10 m^3/s đối với hồ Tả Trạch;

b) 10 m^3/s đối với hồ Hương Điền;

c) 8 m^3/s đối với hồ Bình Điền;

d) Trong quá trình vận hành theo quy định tại các điểm b, c khoản này, trường hợp cần thiết Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế và các đơn vị liên quan thống nhất điều chỉnh lưu lượng và thời gian xả của các hồ Bình Điền và Hương Điền trong các ngày thứ Bảy, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định, nhưng mức giảm tối đa không vượt quá 50% lưu lượng tương ứng theo quy định tại điểm b và c khoản này.

2. Đối với các hồ khác: hằng ngày phải vận hành xả nước về hạ du để bảo đảm dòng chảy tối thiểu sau đập, nhà máy theo quy định, phối hợp với đơn vị quản lý, vận hành các hồ Tả Trạch, Bình Điền, Hương Điền để xả nước đảm bảo cấp nước cho hạ du.

3. Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điều này, trường hợp có yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế thì các hồ phải thực hiện việc xả nước về hạ du theo yêu cầu.

Điều 14. Vận hành đập Thảo Long

1. Trong quá trình các hồ đang vận hành giảm lũ, phối hợp vận hành giảm lũ cho hạ du, bảo đảm an toàn công trình hoặc trong tình huống bất thường, khẩn cấp theo quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11 và Điều 23 của Quy trình này, các cửa van của đập Thảo Long phải ở trạng thái mở hoàn toàn.

2. Trường hợp khi triều cường mà mực nước hạ lưu đập Thảo Long cao hơn mực nước thượng lưu đập, có thể xem xét quyết định việc vận hành đóng cửa van của đập Thảo Long cho phù hợp.

Chương III
VẬN HÀNH CÁC HỒ, ĐẬP TRONG MÙA CẠN

Điều 15. Nguyên tắc vận hành trong mùa cạn

1. Bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; bảo đảm cấp nước an toàn đến cuối mùa cạn; bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông, suối.

2. Căn cứ lưu lượng đến hồ, mực nước hồ và các khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III của Quy trình này (sau đây gọi tắt là Phụ lục III) để quyết định lưu lượng xả, thời gian xả phù hợp theo quy định của Quy trình này.

3. Trường hợp mực nước hồ thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III phải căn cứ vào dự báo dòng chảy đến hồ, yêu cầu sử dụng nước tối thiểu ở hạ du để điều chỉnh giảm lưu lượng xả phù hợp với quy định của Quy trình này nhằm đưa mực nước hồ đạt khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III.

4. Trong quá trình vận hành, các hồ phải phối hợp vận hành để bảo đảm duy trì mực nước thượng lưu đập Thảo Long nhằm đáp ứng yêu cầu sử dụng nước, tiêu thoát nước và phòng, chống ngập úng.

5. Trong quá trình vận hành, khi xảy ra các tình huống bất thường, khẩn cấp thì thực hiện theo quy định tại Điều 24 và Điều 25 của Quy trình này.

6. Việc vận hành các hồ chứa phải căn cứ vào kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hương do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố để đảm bảo an ninh nguồn nước cấp cho sinh hoạt, duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông, nhu cầu sử dụng nước ở hạ du, phát điện và góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Điều 16. Các thời kỳ vận hành hồ trong mùa cạn

1. Thời kỳ I, gồm các giai đoạn sau:

a) Từ ngày 15 tháng 02 đến ngày 31 tháng 3;

b) Từ ngày 15 tháng 5 đến ngày 31 tháng 7.

2. Thời kỳ II, gồm các giai đoạn sau:

a) Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 14 tháng 02;

b) Từ ngày 01 tháng 4 đến ngày 14 tháng 5;

c) Từ ngày 01 tháng 8 đến ngày 31 tháng 8.

Điều 17. Thẩm quyền quyết định vận hành hồ, đập trong mùa cạn

1. Chủ hồ, đập được phép chủ động vận hành nhưng phải tuân thủ các quy định tại các Điều 18, 19, 20, 21 và Điều 22 của Quy trình này, trừ các trường hợp phải điều chỉnh chế độ vận hành quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này và Điều 24 của Quy trình này.

2. Trong trường hợp vào đầu mùa cạn mà mực nước các hồ Tả Trạch, Bình Điền và Hương Điền thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 24 của Quy trình này, thì căn cứ tình hình thực tế, lưu lượng đến hồ, mực nước hồ và dự báo lưu lượng đến hồ, Chủ hồ phải đề xuất phương án vận hành hồ gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế để chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, quyết định điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành hồ nhằm đưa mực nước hồ đạt khoảng mực nước theo quy định tại Phụ lục III.

3. Trường hợp 30 ngày liên tục mà mực nước các hồ Tả Trạch, Bình Điền và Hương Điền vẫn thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 24 của Quy trình này, thì Chủ hồ phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế xem xét, quyết định điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành các hồ nhằm đưa mực nước hồ đạt khoảng mực nước theo quy định tại Phụ lục III.

4. Trong quá trình vận hành theo quy định tại các Điều 18, 19, 20, 21 và Điều 22 của Quy trình này, trường hợp nếu có yêu cầu về bảo đảm độ mặn để nuôi trồng thủy sản hạ du đập Thảo Long, cấp nước để nuôi trồng thủy sản hạ du hồ Hương Điền, an toàn đê điều, không gây ngập úng tại hạ du hồ Hương Điền hoặc đảm bảo duy trì mực nước của đập Thảo Long khi có triều cường hoặc xảy ra hạn hán, thiếu nước, không thể đảm bảo việc cấp nước hạ du, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế xem xét, quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành các hồ cho phù hợp.

5. Trường hợp cần thiết, vào đầu mùa cạn hoặc trong các thời kỳ vận hành hồ trong mùa cạn, Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế và các đơn vị liên quan thống nhất điều chỉnh lưu lượng và thời gian xả của các hồ Bình Điền và Hương Điền trong các ngày thứ Bảy, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định, nhưng mức giảm tối đa không vượt quá 50% theo các giá trị tương ứng quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Quy trình này.

6. Trong trường hợp xảy ra sự cố hoặc sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, các hạng mục công trình mà không thể vận hành theo Quy trình này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế xem xét, quyết định phương án điều tiết nước cho hạ du trên cơ sở phương án đề xuất, báo cáo của Chủ hồ.

Điều 18. Vận hành hồ Tả Trạch

Hằng ngày, vận hành xả nước về hạ du để bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu sau đập theo quy định và vận hành bảo đảm tổng lưu lượng xả trung bình ngày như sau:

1. Trường hợp mực nước hồ cao hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III:

a) Không nhỏ hơn 20 m^3/s đối với thời kỳ I;

b) Không nhỏ hơn 15 m^3/s đối với thời kỳ II.

2. Trường hợp mực nước hồ nằm trong khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III:

a) Từ 15 m^3/s đến 20 m^3/s đối với thời kỳ I;

b) Từ 12 m^3/s đến 15 m^3/s đối với thời kỳ II.

3. Trường hợp mực nước hồ thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III:

a) Từ 12 m^3/s đến 15 m^3/s đối với thời kỳ I;

b) Từ 10 m^3/s đến 12 m^3/s đối với thời kỳ II.

4. Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điều này, khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố Huế thì hồ Tả Trạch phải vận hành xả nước về hạ du theo yêu cầu.

Điều 19. Vận hành hồ Bình Điền

Hằng ngày, vận hành xả nước về hạ du để bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu sau đập theo quy định và vận hành bảo đảm tổng lưu lượng xả trung bình ngày như sau:

1. Trường hợp mực nước hồ cao hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III:

a) Không nhỏ hơn 15 m^3/s đối với thời kỳ I;

b) Không nhỏ hơn 12 m^3/s đối với thời kỳ II.

2. Trường hợp mực nước hồ nằm trong khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III:

a) Không nhỏ hơn 12 m^3/s đối với thời kỳ I;

b) Không nhỏ hơn 10 m^3/s đối với thời kỳ II;

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này, nếu mực nước hồ có khả năng thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, thì phải điều chỉnh giảm lưu lượng xả, nhưng phải đảm bảo lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn giá trị quy định tương ứng tại các thời kỳ.

3. Trường hợp mực nước hồ thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III:

a) Từ 10 m^3/s đến 12 m^3/s đối với thời kỳ I;

b) Từ 8 m^3/s đến 10 m^3/s đối với thời kỳ II.

4. Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điều này, khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố Huế thì hồ Bình Điền phải vận hành xả nước về hạ du theo yêu cầu.

Điều 20. Vận hành hồ Hương Điền

Hằng ngày, vận hành xả nước về hạ du để bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu sau đập theo quy định và vận hành bảo đảm tổng lưu lượng xả trung bình ngày như sau:

1. Trường hợp mực nước hồ cao hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III:

a) Không nhỏ hơn 20 m^3/s đối với thời kỳ I;

b) Không nhỏ hơn 15 m^3/s đối với thời kỳ II.

2. Trường hợp mực nước hồ nằm trong khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III:

a) Không nhỏ hơn 15 m^3/s đối với thời kỳ I;

b) Không nhỏ hơn 12 m^3/s đối với thời kỳ II.

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này, nếu mực nước hồ có khả năng thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III tại thời điểm tiếp theo, thì phải điều chỉnh giảm lưu lượng xả, nhưng phải đảm bảo lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn giá trị quy định tương ứng tại các thời kỳ.

3. Trường hợp mực nước hồ thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III:

a) Từ 12 m^3/s đến 15 m^3/s đối với thời kỳ I;

b) Từ 10 m^3/s đến 12 m^3/s đối với thời kỳ II.

4. Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điều này, khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố Huế thì hồ Hương Điền phải vận hành xả nước về hạ du theo yêu cầu.

Điều 21. Vận hành đối với các hồ chứa khác

1. Hằng ngày, các hồ phải vận hành xả nước về hạ du để bảo đảm dòng chảy tối thiểu sau đập, nhà máy theo quy định, phối hợp với đơn vị quản lý, vận hành các hồ Tả Trạch, Bình Điền, Hương Điền để xả nước đảm bảo cấp nước cho hạ du.

2. Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điều này, nếu có yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố Huế thì các hồ phải phối hợp, vận hành xả nước về hạ du theo yêu cầu.

Điều 22. Vận hành đập Thảo Long

1. Hằng ngày căn cứ vào diễn biến dòng chảy, nhu cầu sử dụng nước, vận hành duy trì mực nước thượng lưu đập trong khoảng từ 0,2 m đến 0,6 m, đảm bảo không gây ngập lụt vùng thượng lưu đập Thảo Long.

2. Trong quá trình vận hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, trường hợp nếu có yêu cầu về bảo đảm độ mặn để nuôi trồng thủy sản dưới hạ du đập Thảo Long, an toàn đê điều hoặc đảm bảo duy trì mực nước tại đập Thảo Long khi có triều cường, có thể xem xét điều chỉnh mực nước tại đập Thảo Long để phù hợp với yêu cầu thực tế.

Chương IV
VẬN HÀNH CÁC HỒ, ĐẬP TRONG TÌNH HUỐNG BẤT THƯỜNG, KHẨN CẤP

Điều 23. Vận hành trong các tình huống bất thường, khẩn cấp mùa lũ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế xem xét, quyết định vận hành các hồ khác với quy định của Quy trình này khi xảy ra một trong các tình huống sau:

a) Cục Khí tượng Thủy văn dự báo, cảnh báo ở hạ du xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện lũ, ngập lụt với cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai từ cấp độ 3 trở lên;

b) Khi một trong các hồ Tả Trạch, Bình Điền và Hương Điền đã sử dụng hết dung tích cắt, giảm lũ cho hạ du mà có dự báo, cảnh báo tiếp tục xuất hiện lũ lớn ở thượng lưu hồ;

c) Khi mực nước Trạm thủy văn Kim Long vượt mực nước quy định tại Bảng 3 mà mực nước hồ Bình Điền đã đạt đến mực nước dâng bình thường hoặc hồ Tả Trạch đã đạt đến mực nước lũ thiết kế, đồng thời dự báo lũ trên sông Hương còn tiếp tục tăng; hoặc khi mực nước Trạm thủy văn Kim Long hoặc Phú Ốc vượt mực nước quy định tại Bảng 3 mà mực nước hồ Hương Điền đã đạt đến mực nước dâng bình thường, đồng thời dự báo lũ trên sông Bồ còn tiếp tục tăng;

d) Xuất hiện sự cố hoặc có nguy cơ đe dọa đến an toàn của công trình, kết cấu hạ tầng quan trọng, thiết yếu ở hạ du;

đ) Xảy ra các tình huống khẩn cấp về thiên tai;

e) Các tình huống khác với quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn đập, hồ chứa hoặc đe dọa đến an toàn dân cư ở hạ du.

2. Trong quá trình xử lý các tình huống quy định tại khoản 1 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế xem xét, quyết định việc hạ mực nước hồ thấp hơn giá trị mực nước quy định tại Bảng 2.

3. Trong quá trình xử lý các tình huống quy định tại khoản 1 Điều này, trường hợp xuất hiện các tình huống có nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến an toàn tính mạng, tài sản, kết cấu hạ tầng quan trọng, thiết yếu ở hạ du, trên cơ sở phương án đề xuất về mức độ, khả năng đảm bảo an toàn công trình của Chủ hồ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế báo cáo Bộ Công Thương trước khi xem xét, quyết định sử dụng một phần dung tích của hồ, các hồ thủy điện trên mực nước dâng bình thường để tham gia hỗ trợ giảm lũ cho hạ du nhưng phải đảm bảo an toàn đập.

Bộ Công Thương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn có chức năng liên quan đến đảm bảo an toàn hồ chứa thủy điện phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân thành phố Huế trong quá trình ra quyết định nêu trên.

Điều 24. Vận hành trong các tình huống bất thường, khẩn cấp mùa cạn

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế xem xét, quyết định việc vận hành các hồ khi xuất hiện một trong các tình huống sau:

a) Cục Khí tượng Thủy văn dự báo, cảnh báo ở hạ du xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện lũ, ngập lụt với cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai từ cấp độ 2 trở lên;

b) Có khả năng xuất hiện lũ trên một hoặc nhiều lưu vực hồ chứa;

c) Xuất hiện sự cố hoặc có nguy cơ đe dọa đến an toàn của công trình, kết cấu hạ tầng quan trọng, thiết yếu ở hạ du;

d) Các tình huống khác với quy định tại các điểm a, b và c khoản này có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn đập, hồ chứa hoặc đe dọa đến an toàn dân cư ở hạ du.

2. Việc xem xét, quyết định phương án vận hành hồ trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này phải đảm bảo an toàn công trình.

3. Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước hoặc khi kịch bản nguồn nước công bố nguồn nước trên lưu vực sông Hương ở trạng thái thiếu nước hoặc thiếu nước nghiêm trọng hoặc có yêu cầu các hồ vận hành bảo đảm an ninh nguồn nước cấp cho sinh hoạt hoặc góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, quyết định chế độ vận hành hồ cho phù hợp.

4. Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điều này, khi xảy ra các tình huống quy định tại Điều 23 thì thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Quy trình này.

Điều 25. Việc xem xét, quyết định phương án vận hành các hồ để xử lý các tình huống bất thường, khẩn cấp phải căn cứ vào diễn biến tình hình mưa, lũ, yêu cầu về bảo đảm an toàn cho công trình, an toàn cho hạ du và bảo đảm an toàn cho tính mạng, tài sản của người dân và các công trình, kết cấu hạ tầng khác. Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia xem xét, quyết định.

Chương V
QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM, TỔ CHỨC VẬN HÀNH CÁC HỒ, ĐẬP VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 26. Trách nhiệm của Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế

1. Quyết định vận hành các hồ theo thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 của Quy trình này.

2. Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, quyết định các phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành hồ theo quy định. Việc ban hành lệnh vận hành hồ hạ thấp mực nước đón lũ và xả lũ phải trước ít nhất 04 giờ tính đến thời điểm thực hiện lệnh, trừ các tình huống bất thường, khẩn cấp. Việc đóng mở các cửa xả tuân theo quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Sử dụng hệ thống hỗ trợ ra quyết định hoặc dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa để xem xét, quyết định vận hành hồ theo thẩm quyền. Trong quá trình xem xét, quyết định vận hành hồ, ngoài việc sử dụng các bản tin dự báo, cảnh báo của Cục Khí tượng Thủy văn, có thể tham khảo các thông tin dự báo, cảnh báo có liên quan.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành hồ, chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn hạ du khi các hồ xả nước.

5. Khi ban hành lệnh vận hành hồ phải thông báo ngay tới Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã trên địa bàn có khả năng bị lũ, lụt do vận hành hồ; đồng thời thông báo cho Cục Khí tượng Thủy văn, Đài Khí tượng Thủy văn Trung Bộ, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự của các Bộ: Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế và Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

Đối với lệnh vận hành các hồ chứa thủy điện còn phải thông báo ngay tới

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia.

6. Khi nhận được thông báo lệnh vận hành từ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế, Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã phải thông báo ngay đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khu vực hạ du bị ảnh hưởng, đồng thời chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt gây ra. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thông báo để người dân biết và triển khai các biện pháp ứng phó.

7. Việc thông báo các lệnh vận hành theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này được thực hiện bằng một trong các hình thức sau: văn bản, điện thoại, tin nhắn hoặc thông báo bằng các hình thức phù hợp khác. Trường hợp không thực hiện thông báo lệnh vận hành bằng văn bản, thì người nhận được thông báo phải thông báo lại bằng văn bản và lưu trữ để phục vụ việc kiểm tra, giám sát.

8. Trên cơ sở quy định tại Điều này, chủ trì, phối hợp với các chủ hồ ban hành Quy chế phối hợp liên quan đến việc vận hành hồ chứa để bảo đảm thông tin vận hành hồ chứa được cung cấp kịp thời, đầy đủ đến Nhân dân ở vùng hạ lưu các hồ chứa, đặc biệt trong trường hợp xảy ra mưa, lũ lớn, các tình huống bất thường, khẩn cấp nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, hạn chế thiệt hại về tài sản của Nhân dân.

9. Triển khai các biện pháp ứng phó với lũ lụt, hạn hán theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế

1. Quyết định vận hành các hồ theo thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7; khoản 1 và khoản 2 Điều 12; khoản 2, 3, 4 và khoản 6 Điều 17; Điều 23 và Điều 24 của Quy trình này.

2. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình này.

3. Chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, các Chủ hồ xây dựng quy chế phối hợp, phương án chủ động phòng, chống lũ, lụt, hạn hán, thiếu nước và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt, hạn hán, thiếu nước trên địa bàn; đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại; chỉ đạo việc đảm bảo an toàn cho công trình có liên quan theo thẩm quyền.

4. Chỉ đạo việc đảm bảo an toàn, quyết định biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với công trình thủy điện, thủy lợi trên lưu vực sông Hương thuộc phạm vi quản lý của thành phố, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia xem xét, quyết định trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.

5. Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước

trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành của các hồ chứa theo quy định tại Quy trình này.

6. Chỉ đạo các địa phương điều chỉnh lịch, thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này.

7. Chỉ đạo các Chủ hồ lắp đặt camera, thiết bị quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của hồ, nhà máy và truyền dữ liệu về các cơ quan, đơn vị theo quy định tại khoản 3 Điều 32 của Quy trình này.

8. Chỉ đạo Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế và các đơn vị có liên quan rà soát nhu cầu sử dụng nước hạ du, phối hợp với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia để điều chỉnh lưu lượng và thời gian xả của các hồ Bình Điền và Hương Điền trong các ngày thứ Bảy, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định trong trường hợp cần thiết.

9. Tổ chức xây dựng hệ thống hỗ trợ ra quyết định hoặc thuê dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa để xem xét, quyết định vận hành hồ chứa theo thẩm quyền. Trong quá trình tính toán, xem xét, quyết định vận hành các hồ, ngoài việc sử dụng các bản tin dự báo, cảnh báo của Cục Khí tượng Thủy văn, có thể tham khảo các thông tin dự báo, cảnh báo có liên quan.

10. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và người dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của các hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước.

11. Tăng cường bảo vệ không gian thoát lũ và các biện pháp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai, quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Điều 28. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia

Chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó trong trường hợp có tính chất quan trọng, cấp bách theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai, pháp luật về thủy lợi và pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

Điều 29. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Chỉ đạo các Chủ hồ thủy điện thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc bảo đảm an toàn các hồ thủy điện.

2. Chỉ đạo, đôn đốc các Chủ hồ thủy điện thực hiện vận hành giảm lũ và vận hành điều tiết nước cho hạ du theo quy định của Quy trình này; thực hiện

chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị theo quy định của Quy trình này; lắp đặt hệ thống báo động, thông tin đến các hộ dân vùng hạ lưu nhận biết các tín hiệu khi các hồ chứa thủy điện tiến hành xả lũ.

3. Chỉ đạo các Chủ hồ thủy điện, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch huy động của các nhà máy thủy điện vào hệ thống điện quốc gia phù hợp với yêu cầu về vận hành giảm lũ cho hạ du trong mùa lũ và các yêu cầu về thời gian, lưu lượng xả của từng hồ trong mùa cạn theo quy định của Quy trình này. Trong đó, ưu tiên huy động điện đối với các hồ chứa có bổ sung, sử dụng thêm dung tích hồ để tham gia cắt, giảm lũ cho hạ du trong vùng ảnh hưởng trực tiếp của bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ.

4. Chỉ đạo Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế và các đơn vị có liên quan để điều chỉnh lưu lượng và thời gian xả của các hồ Bình Điền và Hương Điền trong các ngày thứ Bảy, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định trong trường hợp cần thiết.

5. Chỉ đạo việc triển khai các biện pháp ứng phó trong tình huống khẩn cấp, quyết định biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với công trình thủy điện trên lưu vực sông Hương theo thẩm quyền quản lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia xem xét, quyết định trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của Bộ.

6. Chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc vận hành các hồ chứa thủy điện, đặc biệt trong công tác đảm bảo an toàn công trình, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Huế chỉ đạo cơ quan chức năng đảm bảo an toàn cho người dân ở hạ du hồ chứa trong thời gian xảy ra mưa, lũ trên lưu vực.

7. Chỉ đạo việc nghiên cứu, đề xuất phương án sử dụng một phần dung tích phòng lũ trên mực nước dâng bình thường của hồ chứa thủy điện lớn, quan trọng trên lưu vực sông Hương trong phạm vi quản lý để nâng cao khả năng cắt, giảm lũ cho hạ du khi xảy ra các tình huống khẩn cấp, bất thường theo quy định tại khoản 8 Điều 50 của Luật Tài nguyên nước năm 2023.

Điều 30. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1. Trong mùa lũ:

a) Chỉ đạo việc bảo đảm an toàn cho các công trình thủy lợi có liên quan theo thẩm quyền;

b) Chỉ đạo việc triển khai các biện pháp ứng phó trong tình huống bất thường, khẩn cấp, quyết định biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với công trình thủy lợi trên lưu vực sông Hương theo thẩm quyền quản lý, báo cáo Thủ

tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia xem xét, quyết định trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của Bộ;

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn, chuyên gia tính toán xây dựng các kịch bản, hỗ trợ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế quyết định vận hành các hồ chứa trên địa bàn để bảo đảm an toàn đập, hồ chứa và dân cư khi dự báo lũ về hồ có khả năng vượt lưu lượng hoặc mực nước lũ thiết kế hoặc mực nước lũ ở hạ du có nguy cơ vượt mực nước lũ lịch sử hoặc các tình huống bất thường khác có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn đập, hồ chứa hoặc đe dọa đến an toàn dân cư trên lưu vực.

2. Trong mùa cạn:

a) Chỉ đạo Chủ hồ thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc bảo đảm an toàn các hồ thủy lợi trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 24 của Quy trình này;

b) Chỉ đạo địa phương, đơn vị liên quan tổ chức rà soát, kiểm tra, sẵn sàng cho việc lấy nước khi các hồ xả nước, đảm bảo không gây lãng phí nước;

c) Chỉ đạo các địa phương và các cơ quan liên quan chủ động điều chỉnh kế hoạch sử dụng nước cho nông nghiệp phù hợp với khả năng nguồn nước trong những trường hợp cần thiết.

3. Tổ chức công bố, hướng dẫn, tập huấn thực hiện Quy trình; chỉ đạo Cục Quản lý tài nguyên nước và các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát việc vận hành các hồ chứa theo Quy trình này và tổ chức xây dựng công cụ giám sát, tính toán, hỗ trợ tham mưu, chỉ đạo điều hành việc vận hành các hồ theo thẩm quyền.

4. Chỉ đạo Cục Khí tượng Thủy văn tổ chức thực hiện việc quan trắc, dự báo, cảnh báo và cung cấp thông tin, số liệu khí tượng thủy văn theo quy định của Quy trình này.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành các hồ theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 24 của Quy trình này.

6. Tổ chức xây dựng hệ thống trao đổi thông tin, dữ liệu vận hành các hồ và các thông tin, số liệu có liên quan thống nhất trên toàn lưu vực.

7. Chỉ đạo, đôn đốc Chủ hồ Tả Trạch thực hiện việc vận hành bảo đảm an toàn hồ, đập, vận hành giảm lũ và điều tiết cấp nước cho hạ du theo quy định của Quy trình này; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị theo quy định của Quy trình này.

8. Trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương theo quy định khi cần thiết.

Điều 31. Trách nhiệm của Bộ trưởng các bộ, ngành liên quan

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo bảo đảm an toàn các công trình, kết cấu hạ tầng và các hoạt động khác có liên quan đến khai thác, sử dụng nước trên sông, suối thuộc phạm vi quản lý.

2. Chỉ đạo các tổ chức trực thuộc, các cơ quan có liên quan xây dựng biện pháp xử lý các sự cố do lũ, ngập lụt gây ra và lập kế hoạch sử dụng nước phù hợp với Quy trình này.

Điều 32. Trách nhiệm của Chủ hồ

1. Thực hiện vận hành hồ chứa theo quy định của Quy trình này.

2. Theo dõi tình hình khí tượng, thủy văn; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo, cung cấp thông tin, số liệu và chế độ báo cáo theo quy định của Quy trình này và cơ quan, địa phương có liên quan khi có yêu cầu.

Đồng thời, chủ động tính toán, xây dựng các phương án vận hành, điều tiết nước đảm bảo an toàn công trình, cắt, giảm lũ cho hạ du và đề xuất phương án vận hành hồ chứa tới cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định để xem xét, quyết định. Khuyến khích thuê tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, năng lực cung cấp dịch vụ quan trắc, dự báo và hỗ trợ vận hành hồ chứa để nâng cao chất lượng dự báo, vận hành hồ.

3. Lắp đặt camera, thiết bị quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành của hồ chứa; truyền dữ liệu về Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục Khí tượng Thủy văn, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai). Đối với các hồ thủy điện còn phải truyền dữ liệu về Bộ Công Thương (qua Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia), hồ thủy lợi còn phải truyền dữ liệu về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi) theo quy định.

4. Hằng ngày, cung cấp số liệu vận hành hồ về hệ thống thông tin, giám sát việc vận hành hồ của Cục Quản lý tài nguyên nước. Đối với các hồ thủy điện còn phải truyền số liệu vận hành hồ về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia và Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp theo yêu cầu.

5. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan trên sông, suối ở khu vực hạ lưu đập, nhà máy trước khi vận hành điều tiết qua tràn, bắt đầu xả nước phát điện hoặc các trường hợp gia tăng đột ngột lưu lượng xả xuống hạ du.

6. Trong mùa lũ:

a) Trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành được quy định như sau:

- Thực hiện lệnh vận hành hồ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế.

- Trường hợp xảy ra tình huống không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành, Chủ hồ phải báo cáo ngay với người ra lệnh vận hành;

b) Khi thực hiện lệnh vận hành các cửa xả tràn, Chủ hồ phải báo cáo ngay tới Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế và thông báo ngay tới Cục Khí tượng Thủy văn, Đài Khí tượng Thủy văn Trung Bộ và Chủ hồ bậc dưới liền kề;

c) Thực hiện việc vận hành bảo đảm an toàn công trình theo quy định tại Điều 11 của Quy trình này. Khi vận hành bảo đảm an toàn công trình, phải báo cáo ngay tới Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với hồ Tả Trạch, Bộ Công Thương đối với các hồ thủy điện;

d) Chủ hồ A Lưới, hồ A Lin 3 phải thông báo việc vận hành xả lũ ít nhất trước 72 giờ cho các cơ quan sau: Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế, Huyện trưởng huyện Ka Lừm và Tỉnh trưởng tỉnh Sê Kông (Lào) để đảm bảo thông tin kịp thời cho các cơ quan liên quan của Lào, hạn chế tối đa thiệt hại do xả lũ;

đ) Khi xuất hiện các tình huống bất thường, khẩn cấp quy định tại Điều 23 của Quy trình này, phải báo cáo ngay và kèm theo phương án đề xuất tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế để xem xét, quyết định;

e) Việc báo cáo, thông báo tới các cơ quan quy định tại khoản này được thực hiện bằng một trong các phương thức sau: trực tiếp, mạng vi tính, thư điện tử, điện thoại, máy vô tuyến điện và các hình thức thông tin, liên lạc phù hợp khác, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý;

g) Đề xuất bằng văn bản phương án tích nước theo quy định tại Điều 12 của Quy trình này.

7. Trong mùa cạn:

a) Tổ chức vận hành hồ với lưu lượng, thời gian xả theo đúng quy định của Quy trình này; bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và bảo đảm cấp nước an toàn đến cuối mùa cạn, đầu mùa lũ; chỉ được chào bán điện năng lên thị trường điện phù hợp với yêu cầu về thời gian, lưu lượng xả theo quy định của Quy trình này;

b) Đề xuất phương án, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế để xem xét, quyết định phương án điều tiết nước cho hạ du nếu xảy ra sự cố hoặc trong trường hợp sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, các hạng mục công trình mà không thể vận hành công trình theo Quy trình này;

c) Đề xuất phương án, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế để xem xét, quyết định điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành các hồ theo quy định tại các khoản 2, 3 Điều 17 và việc vận hành nếu xảy ra các tình huống bất thường, khẩn cấp quy định tại Điều 24 của Quy trình này;

d) Đề xuất phương án, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 24 của Quy trình này để xem xét, quyết định điều chỉnh chế độ vận hành hồ cho phù hợp;

đ) Hằng ngày, Chủ hồ bậc trên phải thông báo kế hoạch xả nước tới Chủ hồ bậc dưới liền kề;

e) Triển khai lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước của hồ thuộc phạm vi quản lý bảo đảm phù hợp với kịch bản nguồn nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng, điều chỉnh, triển khai các phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực sông.

8. Chủ hồ Hương Điền chủ trì, phối hợp với Chủ hồ A Lưới, A Lin Thượng, cụm hồ A Lin 3 - A Lin B1, A Lin B2, Rào Trăng 3, Rào Trăng 4, A Roàng, Sông Bồ và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy chế phối hợp vận hành và cung cấp thông tin, số liệu khí tượng, thủy văn, vận hành hồ; Chủ hồ Tả Trạch chủ trì, phối hợp với Chủ hồ Thượng Lộ và Thượng Nhật và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy chế phối hợp vận hành và cung cấp thông tin, số liệu khí tượng, thủy văn, vận hành hồ.

Điều 33. Trách nhiệm của Chủ đập Thảo Long

1. Thực hiện vận hành đập Thảo Long theo quy định của Quy trình này.

2. Thực hiện chế độ quan trắc và cung cấp thông tin, số liệu theo quy định tại các Điều 35, 36 và Điều 37 của Quy trình này.

3. Lắp đặt camera giám sát việc vận hành đập và truyền tín hiệu hình ảnh về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế, Ủy ban nhân dân thành phố Huế, Cục Khí tượng Thủy văn và Cục Quản lý tài nguyên nước; xây dựng, lắp đặt hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành của đập Thảo Long.

4. Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước, không thể đảm bảo việc vận hành theo quy định của Quy trình này thì phải đề xuất phương án, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế để chỉ đạo các hồ điều tiết xả nước cho hạ du.

Điều 34. Trách nhiệm về an toàn các công trình

1. Lệnh vận hành các hồ điều tiết lũ trái với các quy định trong Quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thuỷ lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Việc thực hiện sai lệnh vận hành dẫn đến mất an toàn công trình đầu

mối, hệ thống các công trình thuỷ lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du thì Chủ hồ liên quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Chủ hồ thủy điện có trách nhiệm báo cáo sự cố, đề xuất phương án khắc phục với Bộ Công Thương, Chủ hồ thủy lợi có trách nhiệm báo cáo sự cố, đề xuất phương án khắc phục với Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Đồng thời, các Chủ hồ phải báo cáo ngay tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế, Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế và Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia để chỉ đạo công tác phòng, chống lũ cho hạ du.

4. Hằng năm, phải thực hiện tổng kiểm tra trước mùa lũ theo quy định. Chủ hồ có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định. Đồng thời, báo cáo tới Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Bộ Công Thương đối với các hồ thủy điện, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với hồ thủy lợi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế để theo dõi, chỉ đạo. Trường hợp cần thiết điều chỉnh các vấn đề liên quan đến vận hành đảm bảo an toàn công trình thì Chủ hồ thực hiện báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật liên quan đến quản lý an toàn đập, hồ chứa nước để xem xét, quyết định.

5. Trường hợp có sự cố công trình hoặc trang thiết bị không thể sửa chữa xong trước ngày 31 tháng 8, Chủ hồ phải báo cáo ngay tới các cơ quan theo quy định tại khoản 4 Điều này để chỉ đạo xử lý.

Điều 35. Chế độ quan trắc, dự báo trong mùa lũ

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa, lũ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Cục Khí tượng Thủy văn, Chủ hồ, đập phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo như sau:

a) Hằng ngày, Cục Khí tượng Thủy văn chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc thực hiện 01 bản tin dự báo tại các Trạm thủy văn Kim Long và Phú Ốc vào 15 giờ;

b) Hằng ngày, Chủ hồ phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc lượng mưa theo quy định; quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 04 lần vào các thời điểm: 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ.

- Thực hiện bản tin dự báo 01 lần vào 09 giờ. Nội dung bản tin dự báo phải bao gồm lưu lượng đến hồ, mực nước hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới;

c) Hằng ngày, Chủ đập Thảo Long phải thực hiện việc đo đạc, quan trắc

mực nước thượng lưu tại đập Thảo Long ít nhất 04 lần một ngày vào các thời điểm: 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ.

2. Khi dự báo có mưa, lũ hoặc xuất hiện lũ, Cục Khí tượng Thủy văn, Chủ hồ, đập phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và duy trì cho đến khi kết thúc đợt lũ như sau:

a) Cục Khí tượng Thủy văn chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc:

- Thực hiện việc thu thập số liệu quan trắc mưa, mực nước tại các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn thuộc phạm vi quản lý của Cục Khí tượng Thủy văn trên hệ thống sông Hương theo quy định.

- Thực hiện các bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết nguy hiểm gây mưa, lũ lớn; các bản tin dự báo, cảnh báo lũ, lũ khẩn cấp tại các Trạm thủy văn Kim Long, Phú Ốc. Tần suất ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai (sau đây gọi tắt là quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai).

- Theo dõi, dự báo và phát hiện thời điểm mực nước tại các Trạm thủy văn Kim Long và Phú Ốc đạt mực nước tương ứng với các chế độ vận hành của các hồ theo quy định của Quy trình này.

b) Chủ hồ phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc lượng mưa theo quy định; quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 04 lần khi mực nước hồ trên mực nước lũ thiết kế.

- Thực hiện bản tin dự báo lũ về hồ định kỳ 03 giờ 01 lần. Nội dung bản tin dự báo gồm mực nước hồ, lưu lượng đến hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới, trong đó phải dự báo thời gian xuất hiện đỉnh lũ đến hồ; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới.

- Đối với các Chủ hồ Tả Trạch, Bình Điền và Hương Điền còn phải theo dõi, phát hiện thời điểm lưu lượng đến hồ đạt các giá trị tương ứng với các chế độ vận hành của hồ theo quy định của Quy trình này và báo cáo tới Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế;

c) Chủ đập Thảo Long phải thực hiện việc đo đạc, quan trắc mực nước thượng lưu tại đập Thảo Long ít nhất 01 giờ một lần.

3. Hằng năm, trước thời gian bắt đầu được phép tích nước quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 và khoản 2 Điều 12 của Quy trình này, Cục Khí tượng Thủy văn phải thực hiện bản tin dự báo diễn biến thời tiết, thủy văn trong 10 ngày tới trên lưu vực sông Hương và được cập nhật để phục vụ vận hành tích nước các hồ chứa theo quy định tại Điều 12 của Quy trình này.

Điều 36. Trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo trong mùa lũ

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa, lũ, Cục Khí tượng Thủy văn, Chủ hồ phải thực hiện việc cung cấp thông tin, số liệu như sau:

a) Cục Khí tượng Thủy văn chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc phải cung cấp bản tin dự báo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Quy trình này cho Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia (qua Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai), Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế, các Chủ hồ trước 16 giờ hằng ngày;

b) Chủ hồ, đập phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 35 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế, Cục Khí tượng Thủy văn, Đài Khí tượng Thủy văn Trung Bộ và các Chủ hồ bậc dưới liền kề trước 11 giờ hằng ngày; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia đối với các hồ thủy điện.

2. Khi dự báo có mưa, lũ hoặc xuất hiện mưa, lũ, Cục Khí tượng Thủy văn, Chủ hồ phải thực hiện việc cung cấp số liệu, thông tin như sau:

a) Cục Khí tượng Thủy văn chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc cung cấp ngay bản tin dự báo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 của Quy trình này cho Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia (qua Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai), Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế và các đơn vị quản lý, vận hành hồ.

Khi mực nước tại các Trạm thủy văn Kim Long, Phú Ốc đạt mực nước tương ứng với các chế độ vận hành của hồ theo quy định của Quy trình này thì phải thông báo ngay cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế, các Chủ hồ Tả Trạch, Bình Điền và Hương Điền;

b) Chủ hồ, đập phải cung cấp ngay bản tin dự báo kèm theo số liệu quan trắc, tính toán quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 35 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế, Cục Khí tượng Thủy văn, Đài Khí tượng Thủy văn Trung Bộ và các Chủ hồ bậc dưới liền kề; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia đối với các hồ thủy điện;

c) Các Chủ hồ Hương Điền, Tả Trạch và Bình Điền phải thông báo kế hoạch xả nước đến Chủ đập Thảo Long;

d) Trong trường hợp xả lũ, các chủ hồ A Lưới và A Lin 3 phải thực hiện báo cáo kịp thời thông tin vận hành xả lũ cho Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế, Huyện trưởng huyện Ka Lừm và Tỉnh trưởng tỉnh Sê Kông (Lào) để đảm bảo thông tin kịp thời cho các cơ quan liên quan của Lào, hạn chế tối đa thiệt hại do xả lũ.

3. Trách nhiệm báo cáo:

Các Chủ hồ có trách nhiệm báo cáo kết quả vận hành giảm lũ và trạng thái làm việc của công trình, việc báo cáo được thực hiện như sau:

a) Chậm nhất 02 ngày sau khi kết thúc đợt lũ, các Chủ hồ phải báo cáo kết quả vận hành giảm lũ, trạng thái làm việc sau đợt lũ của hồ và các thông tin có liên quan đến Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia; Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế; Bộ Công Thương và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia đối với các hồ thủy điện; Bộ Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, chỉ đạo;

b) Hằng năm, chậm nhất 15 ngày sau khi kết thúc mùa lũ quy định tại Điều 2 của Quy trình này, các Chủ hồ phải báo cáo kết quả vận hành trong mùa lũ, trạng thái làm việc trong mùa lũ của hồ, các đề xuất, kiến nghị và các thông tin có liên quan đến Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Huế; Bộ Công Thương; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia đối với các hồ thủy điện; Bộ Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, chỉ đạo.

4. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu:

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau: trực tiếp, mạng vi tính, thư điện tử, điện thoại, máy vô tuyến điện và các hình thức thông tin, liên lạc phù hợp khác.

Điều 37. Chế độ quan trắc, dự báo và trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo trong mùa cạn

1. Trách nhiệm tổ chức quan trắc, dự báo:

a) Cục Khí tượng Thủy văn có trách nhiệm chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc:

- Tổ chức đo đạc, quan trắc các trị số khí tượng thủy văn: số liệu mưa, mực nước của toàn bộ mạng quan trắc thuộc phạm vi quản lý của Cục Khí tượng Thủy văn trên lưu vực sông Hương.

- Nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn trong tháng tới trên lưu vực sông Hương vào ngày 01 hằng tháng;

b) Chủ hồ phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Hằng ngày, tổ chức đo đạc, quan trắc lượng mưa theo quy định; quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 02 lần một ngày vào lúc 07 giờ và 19 giờ.

- Đối với các Chủ hồ Hương Điền, Tả Trạch và Bình Điền còn phải tổ chức dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ 10 ngày tới vào các ngày 01, 11

và 21 hằng tháng;

c) Chủ đập Thảo Long phải thực hiện việc đo đạc, quan trắc mực nước thượng lưu tại đập Thảo Long ít nhất 02 lần một ngày vào lúc 07 giờ và 19 giờ.

2. Trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu:

a) Cục Khí tượng Thủy văn chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc cung cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố Huế, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia, chủ đập Thảo Long và các Chủ hồ Hương Điền, Tả Trạch, Bình Điền các số liệu quy định tại điểm a khoản 1 Điều này trong 10 ngày qua trước 16 giờ các ngày 01, 11 và 21 hằng tháng;

b) Các Chủ hồ Hương Điền, Tả Trạch, Bình Điền cung cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố Huế, Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục Khí tượng Thủy văn, Đài Khí tượng Thủy văn Trung Bộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia các số liệu lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du dự kiến 10 ngày tới trước 11 giờ các ngày 01, 11 và 21 hằng tháng;

c) Các Chủ hồ Hương Điền, Tả Trạch và Bình Điền phải thông báo kế hoạch xả nước 10 ngày tới chủ đập Thảo Long. Riêng đối với các Chủ hồ Bình Điền, Tả Trạch còn phải thông báo tới đơn vị quản lý, vận hành nhà máy nước Vạn Niên;

d) Hằng ngày, Chủ hồ, đập phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều này của Quy trình này cho Ủy ban nhân dân thành phố Huế, Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục Khí tượng Thủy văn, Đài Khí tượng Thủy văn Trung Bộ; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia đối với các hồ thủy điện.

3. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu:

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau: trực tiếp, mạng vi tính, thư điện tử, điện thoại, máy vô tuyến điện và các hình thức thông tin, liên lạc phù hợp khác.

Điều 38. Tổ chức thực hiện

1. Kể từ ngày Quyết định ban hành Quy trình này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2026, việc vận hành các hồ được phép thực hiện chuyển tiếp. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao trách nhiệm liên quan đến công tác vận hành các hồ chứa tại Quy trình này phải tổ chức chuẩn bị các điều kiện cần thiết, rà soát, tính toán, chủ động chỉ đạo vận hành điều tiết các hồ chứa đảm bảo tuyệt đối an toàn hồ đập, an toàn hạ du và đảm bảo kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2026 thực hiện theo đúng quy định tại Quy trình này.

Giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương, đơn vị quản lý, vận hành xử lý khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan kiến nghị bằng văn bản gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Phụ lục I

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHỦ YẾU CỦA CÁC HỒ CHỨA

(Kèm theo Quy trình tại Quyết định số 2215/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Thông số	Đơn vị	Bình Điền	Tả Trạch	Hương Điền	A Lưới	A Lin Thượng	A Lin 3-A Lin B1		A Lin B2	Rào Trăng 3	Rào Trăng 4	A Roàng	Sông Bồ	Thượng Lộ	Thượng Nhật
								A Lin 3	A Lin B1							
I	**CÁC ĐẶC TRƯNG LƯU VỰC**															
1	Lưu lượng TB nhiều năm	m^3/s	41,70	54,42	64,47	27,04	1,389			1,43	4,31	9,01	3,55	13,5	12,9	9,16
2	Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra	m^3/s	6.989	14.200	9.430	5.756	270	3.735	329	821	1.772	2.720	1.410	3.200	3.850	1.490
			P=0,1%	P=0,1%	P=0,1%	P=0,2%	P=0,5%	P=0,1%	P=0,2%	P=0,2%	P=0,2%	P=0,2%	P=0,2%	P=0,2%	P=0,2%	P=0,2%
3	Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế	m^3/s	5.187	11.200	7.130	4.276	218	2.760	261	746	1.329	2.008	1.020	2.395	3.075	1.220
			P=0,5%	P=0,5%	P=0,5%	P=1%	P=1,5%	P=0,5%	P=1%	P=0,5%	P=1%	P=1%	P=1%	P=1%	P=1%	P=1%
II	**THÔNG SỐ HỒ CHỨA**															
1	Mực nước dâng bình thường	m	85,00	45,00	58,00	553,0	685,00	602,00	592,5	283,80	158,50	99,50	468,5	161,00	88,00	116,00
2	Mực nước chết	m	53,00	23,00	46,00	549,0	683,00	601,50	592,5	281,00	157,00	93,00	465,5	160,00	86,00	106,00
3	Mực nước lũ kiểm tra	m	85,96	53,07	59,93	555,1	687,95	604,63	596,05	288,00	162,45	101,27	472,4	167,04	97,59	118,53
			P=0,1%	P=0,1%	P=0,1%	P=0,2%	P=0,5%	P=0,1%	P=0,2%	P=0,2%	P=0,2%	P=0,2%	P=0,2%	P=0,2%	P=0,2%	P=0,2%
4	Mực nước lũ thiết kế	m	85,16	50,00	58,17	553,01	687,58	602,86	595,52	287,74	161,78	99,633	471,3	165,96	96,34	116,00
			P=0,5%	P=0,5%	P=0,5%	P=1%	P=1,5%	P=0,5%	P=1%	P=0,5%	P=1%	P=1%	P=1%	P=1%	P=1%	P=1%
5	Dung tích toàn bộ (W_{tb})	10^6m^3	423,68	646,0	820,66	60,2	0,322	24,98	0,0142	0,031	2,727	18,805	0,104	10,49	4,09	16,08
6	Dung tích hữu ích (W_{hi})	10^6m^3	344,39	346,62	350,80	24,4	0,108	1,18		0,017	0,404	6,881	0,098	1,09	0,84	10,27
7	Dung tích chết (W_c)	10^6m^3	79,29	73,4	469,87	35,8	0,213	23,80		0,015	2,323	11,924	0,006	9,40	3,25	5,81

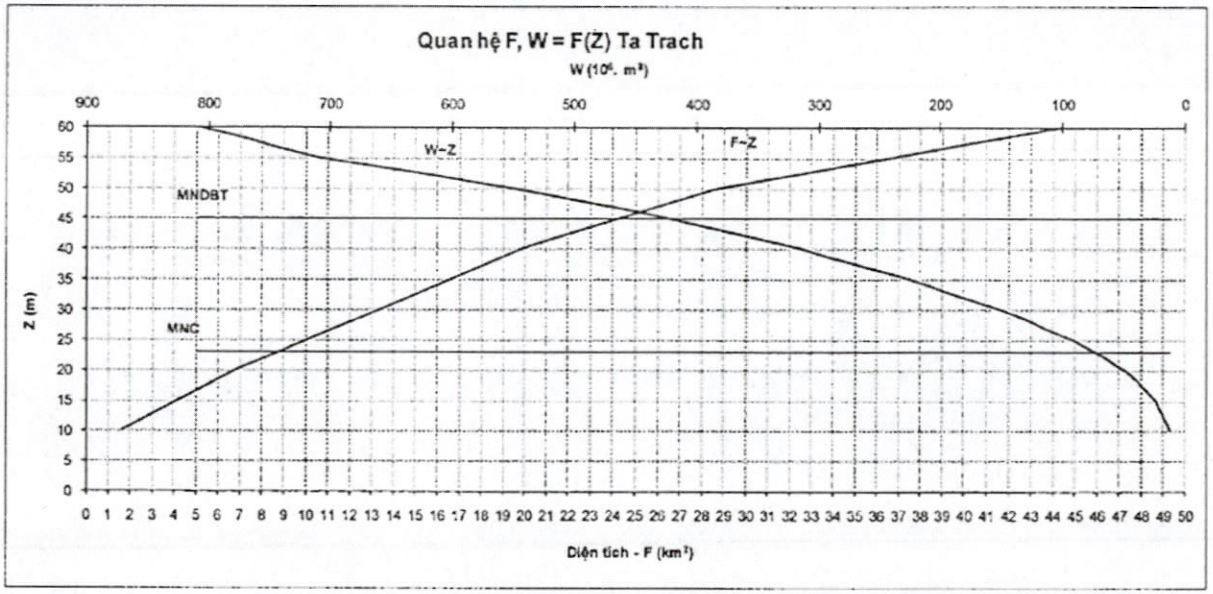
TT	Thông số	Đơn vị	Bình Điền	Tả Trạch	Hương Điền	A Lưới	A Lin Thượng	A Lin 3-A Lin B1		A Lin B2	Rào Trăng 3	Rào Trăng 4	A Roàng	Sông Bồ	Thượng Lộ	Thượng Nhật
								A Lin 3	A Lin B1							
III	**CÔNG TRÌNH CỤM ĐẦU MỐI**															
1	Cao trình đỉnh đập	m	87,0	55,0	61,50	555,5	688,50	606,00	597,00		163,50	103,5	473,0	167,70	98,50	119,10
2	Số khoang tràn	khoang	5	5	4	3		3				3	3+1			5
3	Kích thước cửa van	m x m	10x12,57	9x10	13x16,3	14 x14,5		12,5 x 9,5				3x37,2	7x4; 7x6,3			5,0x6,5
4	Cao trình ngưỡng tràn	m	73,0	37,0	42,75	538,5		592,50	592,50	283,80	158,5		465,3; 463	161,0	88,0	104,0
5	Lưu lượng xả lũ kiểm tra	m^3/s	4.446	6.147	7.680	5.085		2.748	289,0	746		2450,0		3.200	3.467,9	
			P=0,1%	P=0,1%	P=0,1%	P=0,2%		P=0,1%	P=0,1%	P=0,5%		P=0,2%		P=0,2%	P=0,2%	
6	Lưu lượng xả lũ thiết kế	m^3/s	4.044	4.367	6.465	4.183		2.230	227,8	646		1980,0		2.395	2.701	
			P=0,5%	P=0,5%	P=0,5%	P=1%		P=0,5%	P=0,5%	P=1,5%		P=1%		P=1%	P=1%	
IV	**NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN**															
1	Lưu lượng phát điện lớn nhất	m^3/s	72,00		196,10	43,3	4		17,82		27,01			33,77	26,96	31,2
2	Công suất lắp máy	MW	44,0		81,00	170	2,5		46	20,0	13	14,0	7,2	23,6	6	11
3	Số tổ máy	tổ	2		3	2	1		2	2	2	2	2	2	1	2

Phụ lục II

BIỂU ĐỒ VÀ BẢNG TRA QUAN HỆ MỰC NƯỚC, DIỆN TÍCH VÀ DUNG TÍCH CÁC HỒ CHỨA

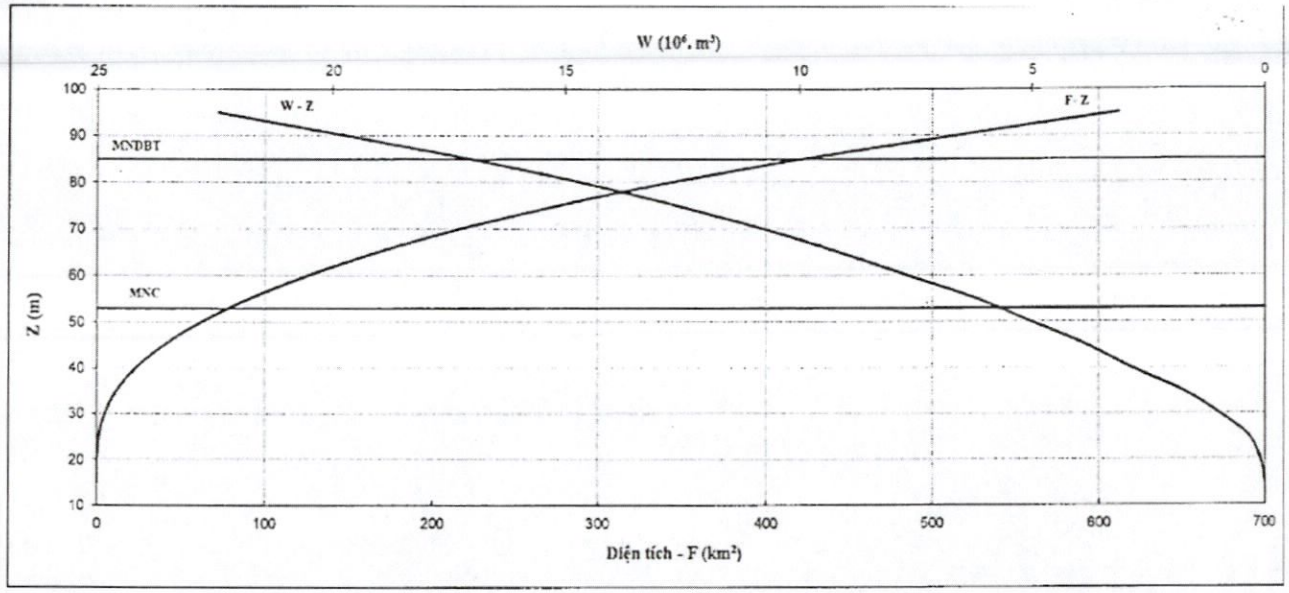
(Kèm theo Quy trình tại Quyết định số 2215/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

1. HỒ TẢ TRẠCH



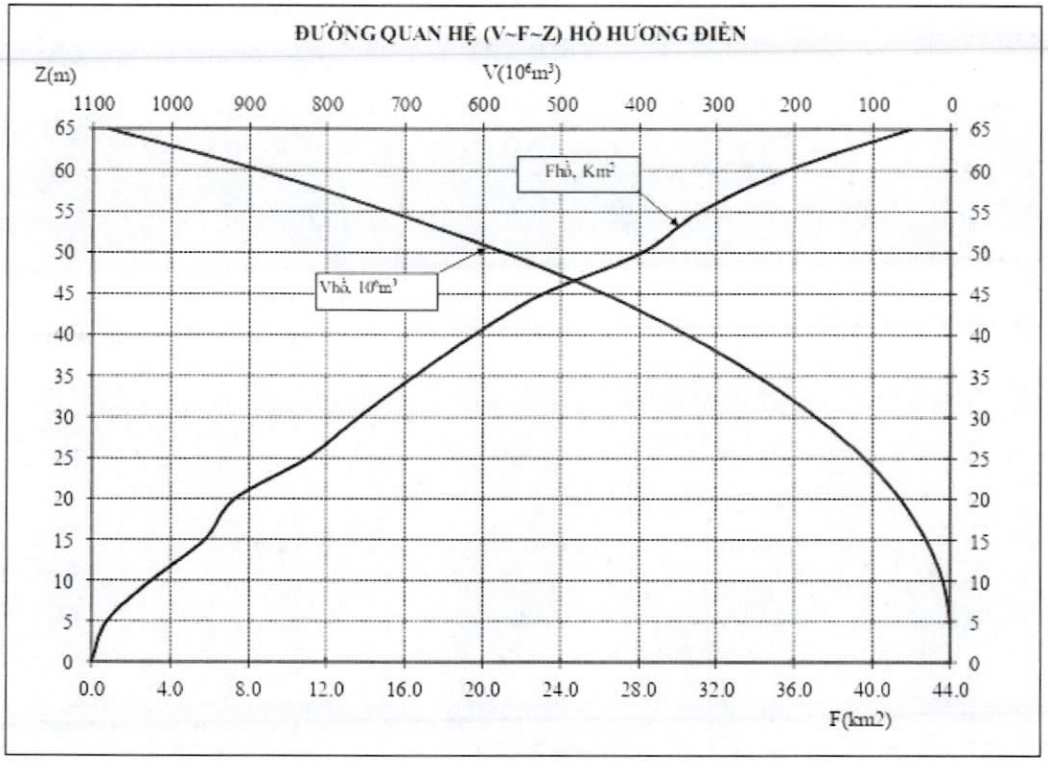
Z(m)	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
F(km^2)	1,69										6,78						
W (10^6m^3)	12	14,3	16,7	19	21,4	23,7	28,5	33,3	38,2	43	47,8	56,3	64,9	73,4	82	90,5	102
Z(m)	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43
F(km^2)				13,4										19,9			
W(10^6m^3)	114	126	138	149	164	179	194	209	224	242	260	278	296	314	335	356	378
Z(m)	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
F (km^2)							28,7										44,4
W(10^6m^3)	399	420	446	471	497	522	548	580	612	645	677	709	729	749	769	789	809

2. HỒ BÌNH ĐIỀN



Z (m)	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95
W ($10^6 m^3$)	0	0,24	1,36	4,73	11,7	23,38	40,21	62,42	90,53	125,25	167,36	217,29	275,93	344,27	423,68	515,74	612,15
F (km^2)	0	0,094	0,356	0,993	1,791	2,883	3,848	5,037	6,207	7,678	9,167	10,805	12,651	14,683	17,083	19,739	22,426

3. HỒ HƯƠNG ĐIỀN



Z(m)	0	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65
W(10^6m^3)	0	1,3	10,25	31,96	64,68	110,3	172,1	247,6	337,7	444,3	572,2	720,5	887,5	1081
F(km^2)	0	0,8	3,1	5,8	7,3	11,1	13,7	16,5	19,6	23,1	28,2	31,2	35,7	35,7

Phụ lục III
KHOẢNG MỰC NƯỚC ĐỂ ĐIỀU HÀNH CÁC HỒ TRONG MÙA CẠN

(Kèm theo Quy trình tại Quyết định số 2215/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Khoảng thời gian (ngày/tháng)		Khoảng mực nước (m)					
			Tả Trạch		Bình Điền		Hương Điền	
	Từ	Đến	Từ	Đến	Từ	Đến	Từ	Đến
1	01/01	10/01	38,1	40,6	78,7	81,2	53,1	55,5
2	11/01	20/01	38,1	40,4	78,4	80,8	53,1	54,8
3	21/01	31/01	38,1	40,4	78,4	80,8	53,1	54,8
4	01/02	10/02	38,1	40,4	78,4	80,8	53,1	54,8
5	11/02	20/02	37,8	39,8	77,5	79,9	52,7	54,3
6	21/02	28/02 (29/02)	37,4	39,0	76,6	78,9	52,4	53,9
7	01/3	10/3	37,0	38,4	75,8	78,0	52,0	53,5
8	11/3	20/3	36,6	38,0	74,9	77,0	51,6	53,0
9	21/3	31/3	36,0	37,4	73,7	75,9	51,2	52,4
10	01/4	10/4	35,3	36,5	72,4	74,5	50,7	51,9
11	11/4	20/4	34,8	36,0	71,5	73,4	50,3	51,4
12	21/4	30/4	34,1	35,4	70,5	72,0	50,0	51,2
13	01/5	10/5	33,5	34,9	69,4	71,0	49,7	51,0
14	11/5	20/5	32,9	34,6	68,2	70,3	49,6	50,9
15	21/5	31/5	32,5	34,2	67,2	69,3	49,5	50,8
16	01/6	10/6	31,7	33,4	66,8	68,9	49,1	50,4
17	11/6	20/6	30,7	32,4	65,8	67,9	49,1	50,4
18	21/6	30/6	30,4	32,1	65,2	67,3	48,9	50,3
19	01/7	10/7	29,4	31,3	63,7	66,0	48,6	50,0
20	11/7	20/7	28,1	30,2	62,1	64,6	48,2	49,6
21	21/7	31/7	27,4	29,6	60,8	63,3	47,8	49,2
22	01/8	10/8	26,1	27,9	55,9	58,5	47,1	48,2
23	11/8	20/8	25,3	27,1	54,8	58,4	47,0	48,1
24	21/8	31/8	24,3	26,3	53,7	58,3	46,9	48,1